

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Quý I 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	05
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	13
1. Sản xuất	14
2. Xuất khẩu	14
3. Diễn biến giá	16
Phần III: Dự báo	18
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	20
Phần V: Chính sách	24
Phụ lục	26

Viết tắt, giải nghĩa

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật Philippines

CRF: Liên đoàn Lúa gạo Campuchia

DA: Bộ Nông nghiệp Philippines

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc

FARPI: Chỉ số giá gạo toàn cầu

IGC: Hội đồng ngũ cốc quốc tế

KAFTC: Cơ quan Thương mại Nông – Thủy sản Hàn Quốc

PBS: Cục Thống kê Pakistan

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO), sản lượng gạo toàn cầu được dự báo tăng 2% trong niên vụ 2025-2026, đạt mức kỷ lục 563,3 triệu tấn (xay xát). Trong khi đó, mức tiêu thụ gạo toàn cầu cũng dự kiến sẽ đạt đỉnh mới 555,6 triệu tấn trong niên vụ 2025-2026, tăng 2,7% so với niên vụ 2024-2025.
- Thương mại gạo basmati toàn cầu, đạt đỉnh 6,85 triệu tấn trong năm tài chính 2024–2025, được dự báo giảm còn khoảng 6,4 - 6,5 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu của Ấn Độ giảm khoảng 9% vì gián đoạn từ xung đột tại Trung Đông, khiến chi phí vận chuyển, bảo hiểm tăng và phát sinh ách tắc giao hàng, thanh toán, đặc biệt tại thị trường Tây Á.
- Dữ liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, Philippines đã nhập khẩu tổng cộng 1,26 triệu tấn trong quý I, tăng 37% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời cao hơn khoảng 500.000 tấn so với mức 750.000 tấn mà Bộ Nông nghiệp (DA) đề nghị các doanh nghiệp hạn chế nhập khẩu.
- Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), trong quý I/2026, chỉ số giá gạo toàn cầu (FARPI) đạt trung bình 102,1 điểm, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo thế giới ghi nhận xu hướng phục hồi và tăng trong hai tháng đầu năm, song đã quay đầu giảm trong tháng 3 dưới tác động của xung đột tại Trung Đông.
- Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, kết thúc quý I/2026, Việt Nam đã xuất khẩu 2,3 triệu tấn gạo, với giá trị kim ngạch thu về đạt 1,1 tỷ USD, giảm 1,2% về lượng và giảm 10,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.
- Trong quý I, giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam ở mức 470 USD/tấn, giảm gần 10% (51 USD/tấn) so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng trong tháng 3, giá xuất khẩu bình quân đạt 475 USD/tấn, giảm 3,5% so với tháng 3/2025, nhưng điểm tích cực là đã phục hồi và tăng 3,8% so với tháng trước.
- Thị trường gạo được cho là sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tích cực khi giá có xu hướng tăng do chi phí vận chuyển và phân bón gia tăng, trong khi lo ngại El Nino thúc đẩy nhu cầu dự trữ. Trong nước, vụ Đông Xuân tại Đồng bằng sông Cửu Long bước vào cuối vụ, nguồn cung thu hẹp, góp phần đẩy giá lúa gạo nguyên liệu tăng.

Phần I:

Thị trường gạo thế giới



Giá gạo thế giới ghi nhận xu hướng phục hồi và tăng trong hai tháng đầu năm, nhưng đã quay đầu giảm trong tháng 3 dưới tác động của xung đột tại Trung Đông. Tại châu Á, tâm lý thị trường suy yếu do xung đột leo thang ở Trung Đông, làm gián đoạn dòng chảy thương mại tới các quốc gia vùng Vịnh Ba Tư, những nhà nhập khẩu chủ chốt chiếm khoảng 11% thương mại gạo toàn cầu. Tuy nhiên, với nhu cầu dần cải thiện cùng với chi phí vận chuyển và giá phân bón leo thang, giá gạo đang tăng mạnh trở lại trong giai đoạn đầu quý II.

1 Sản xuất - Tiêu thụ



FAO: Triển vọng sản lượng gạo toàn cầu của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO) gần như không thay đổi so với tháng 3, do việc nâng ước tính sản lượng của Ai Cập dựa trên năng suất được bù đắp phần lớn bởi việc hạ dự báo sản lượng của Tanzania, nơi các đánh giá chính thức cho thấy điều kiện thời tiết bất lợi đã khiến sự suy giảm sản lượng nghiêm trọng hơn dự kiến trước đó.

Do đó, sản lượng gạo toàn cầu vẫn được dự báo tăng 2% trong niên vụ 2025-2026, đạt mức kỷ lục 563,3 triệu tấn (xay xát), nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, năng suất cao và diện tích gieo trồng ổn định trên khắp châu Á. Bangladesh, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia được dự báo sẽ là những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng sản lượng, bù đắp cho sự sụt giảm tại Madagascar, Pakistan, Thái Lan, Tanzania và Mỹ.

Mức tiêu thụ gạo toàn cầu dự kiến sẽ đạt đỉnh mới là 555,6 triệu tấn trong niên vụ 2025-2026, tăng 2,7% so với niên vụ 2024-2025 và về cơ bản không thay đổi so với dự báo hồi tháng 3. Nhu cầu tiêu dùng làm lương thực tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng này, mặc dù nguồn cung dồi dào cũng hỗ trợ tăng trưởng trong các mục đích sử dụng phi lương thực, bao gồm việc sử dụng gạo để sản xuất ethanol tại Ấn Độ.

Tồn kho gạo toàn cầu vào cuối niên vụ 2025-2026 được dự báo tăng 4,2% lên mức cao kỷ lục 219,3 triệu tấn, nhờ tồn kho dự kiến gia tăng tại các nước xuất khẩu, đặc biệt là Ấn Độ, cũng như Brazil, Thái Lan và Việt Nam và các nước nhập khẩu chủ yếu như Trung Quốc, cùng với Bangladesh và Indonesia.

Dự báo của FAO về thương mại gạo quốc tế trong năm 2026 (tháng 1-tháng 12) hiện ở mức 60 triệu tấn, giảm 1,6% so với mức cao kỷ lục năm 2025 và thấp hơn một chút so với dự báo hồi tháng 3, do những điều chỉnh giảm nhẹ đối với lượng hàng xuất khẩu dự kiến từ Campuchia và Thái Lan đã được bù đắp một phần bởi triển vọng xuất khẩu khả quan hơn của Ai Cập.

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

Ấn Độ: Nông nghiệp và thương mại gạo basmati là một trong những những lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất sau cuộc xung đột gần đây tại vùng Vịnh, khi sự gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng và vật tư nông nghiệp đe dọa các chu kỳ mùa vụ trên khắp Nam Á và nhiều khu vực khác, theo cảnh báo của các bên liên quan trong ngành.

Thương mại gạo basmati toàn cầu, đạt đỉnh 6,85 triệu tấn (tổng xuất khẩu của Ấn Độ và Pakistan) trong năm tài chính 2024–2025, hiện được dự báo sẽ giảm xuống còn khoảng 6,4–6,5 triệu tấn.

Sự suy giảm này chủ yếu do xuất khẩu của Ấn Độ ước tính giảm khoảng 9% vì những gián đoạn liên quan đến cuộc xung đột, bao gồm việc giao hàng bị chậm trễ, hàng hóa bị mắc kẹt, chi phí vận tải biển và bảo hiểm tăng cao, cũng như các điểm nghẽn trong thanh toán, đặc biệt liên quan đến thị trường Tây Á.

Các nhà phân tích cho biết xuất khẩu gạo basmati của Ấn Độ sang khu vực này có thể phục hồi một phần trong nửa đầu năm tài chính 2026–2027, tùy thuộc vào việc nối lại nhập khẩu dầu từ Ấn Độ, điều có thể giúp giảm bớt các vấn đề thanh toán kéo dài với Iran.


Ngoài các dòng chảy thương mại, cuộc xung đột còn gây ra những lo ngại sâu rộng hơn đối với sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là vụ mùa Kharif sắp tới.

Các quốc gia sản xuất gạo lớn, bao gồm Ấn Độ, Bangladesh và Thái Lan, được dự báo sẽ mất tổng cộng từ 11 - 13 triệu tấn sản lượng gạo, tương đương khoảng 2,5–3% tổng sản lượng toàn cầu ước tính khoảng 560 triệu tấn. Mặc dù triển vọng mùa vụ cải thiện ở Trung Quốc, Indonesia và Pakistan có thể hỗ trợ phần nào, các chuyên gia cảnh báo rằng một khoảng thiếu hụt sản lượng đáng kể đang hiện hữu. Hai đến ba tuần tới được xem là giai đoạn then chốt cho việc gieo trồng lúa mùa Hè, vì việc cung ứng kịp thời các đầu vào thiết yếu sẽ quyết định năng suất.

Tình hình phụ thuộc vào việc khôi phục nguồn cung phân bón, LNG và dầu diesel qua eo biển Hormuz, đồng thời cảnh báo rằng sự gián đoạn kéo dài có thể ảnh hưởng nghiêm trọng

đến các quốc gia thường được gọi là “vựa lúa của thế giới”.

Ngoại trừ một số nhà sản xuất lớn như Trung Quốc, Nga, Ukraine và Mỹ, hầu hết các quốc gia khác, bao gồm Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Philippines và nhiều nước Tây Phi, đều phụ thuộc vào việc nhập khẩu urê thành phẩm hoặc LNG từ Trung Đông.

 **Thái Lan:** Theo Cục Ngoại thương thuộc Bộ Thương mại Thái Lan, trong 2 tháng đầu năm 2026, Thái Lan xuất khẩu khoảng 1,153 triệu tấn gạo, trị giá hơn 651 triệu USD (khoảng 20,2 tỷ baht), giảm 4,2% về lượng và giảm 15,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Cả sản lượng và giá đều giảm do tồn kho trên thị trường toàn cầu vẫn cao, làm gia tăng cạnh tranh về giá. Bên cạnh đó, các biện pháp hạn chế nhập khẩu từ các nước mua lớn như Indonesia và Philippines cũng gây áp lực. Về đồng baht, mặc dù gần đây bắt đầu suy yếu, nhưng vẫn tương đối mạnh, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá của gạo Thái Lan.

Trong khi đó, căng thẳng tại Trung Đông đã đẩy chi phí vận tải, năng lượng, giá dầu và phí bảo hiểm tăng cao. Giá cước vận chuyển hàng hóa tăng hơn 40% trong nửa cuối tháng 3 do các hãng tàu áp dụng phụ phí và chi phí nhiên liệu tăng. Điều này làm gián đoạn các tuyến vận chuyển, kéo dài thời gian giao hàng và khiến nhiều nhà nhập khẩu trì hoãn đơn đặt hàng để đánh giá lại tình hình.

Diễn biến trên ảnh hưởng đáng kể đến xuất khẩu gạo của Thái Lan sang Trung Đông – thị trường lớn thứ ba của nước này. Mỗi năm, Thái Lan xuất khẩu khoảng 1,34 triệu tấn gạo sang khu vực này, trị giá khoảng 20 tỷ baht, trong đó Iraq chiếm tới 75%, tiếp theo là Yemen, Saudi Arabia và Iran.


Hiện xuất khẩu sang Iraq đang bị gián đoạn; trong 2 tháng đầu năm 2026 chỉ đạt 92.000 tấn, giảm 52,58% so với cùng kỳ. Tại các thị trường khác, thời gian vận chuyển kéo dài khiến nhiều nhà nhập khẩu tiếp tục trì hoãn hoặc cân nhắc lại đơn hàng.

Nếu tình hình Trung Đông kéo dài và việc vận chuyển qua Eo biển Hormuz tiếp tục gặp khó khăn, mục tiêu xuất khẩu 7 triệu tấn gạo của Thái Lan trong năm 2026 có thể bị ảnh hưởng, với khoảng 1 triệu tấn có nguy cơ hụt do gián đoạn tại khu vực này.

Trước tình hình đó, Cục Ngoại thương cho biết sẽ tiếp tục củng cố các thị trường chủ chốt, đồng thời mở rộng sang các thị trường tiềm năng mới, đặc biệt là châu Phi, và thúc đẩy sản xuất gạo chất lượng cao, sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng.

Xuất khẩu gạo của Thái Lan sang Mỹ trong 2 tháng đầu năm cũng giảm 25,16%, xuống còn 116.000 tấn do sự không chắc chắn về chính sách thuế quan khiến các đối tác trì hoãn quyết định. Dù các đơn hàng được kỳ vọng sẽ phục hồi sau khi mức thuế đối ứng 19% được hủy bỏ và điều chỉnh giảm, nhưng căng thẳng Trung Đông tiếp tục làm gia tăng rủi ro.

Về các thỏa thuận cấp chính phủ (G2G) với Trung Quốc, lô hàng đầu tiên 40.000 tấn dự kiến hoàn tất trong tháng 3. Tiếp đó, các cuộc đàm phán với COFCO cho lô hàng 50.000–60.000 tấn dự kiến diễn ra vào giữa tháng 4.


 **Pakistan:** Xuất khẩu gạo đã giảm 35,38% trong tháng 2 bất chấp các khoản trợ cấp của chính phủ, khiến các nhà xuất khẩu đặt câu hỏi về hiệu quả của chương trình hỗ trợ này.

Số liệu chính thức từ Cục Thống kê Pakistan cho thấy xuất khẩu gạo basmati trong tháng

2 giảm 19,21% về trị giá và giảm 27,98% về khối lượng. Xuất khẩu gạo phẩm cấp thấp cũng giảm mạnh, lần lượt 42,50% về trị giá và 32,94% về sản lượng.

Chính phủ đã công bố mức hoàn thuế 3% đối với các loại thuế và phí nội địa áp dụng cho gạo phẩm cấp thấp, và 9% đối với gạo basmati xuất khẩu. Theo chương trình này, khoảng 15 tỷ rupee đã được phân bổ để hoàn lại các khoản thuế, phí cho các nhà xuất khẩu gạo.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp cho biết chương trình trợ cấp đã đẩy giá trong nước tăng lên, làm giảm khả năng cạnh tranh của gạo Pakistan trên thị trường quốc tế và làm suy giảm lợi ích mà chính sách hỗ trợ tài chính của chính phủ hướng tới. Họ cũng chỉ ra tình trạng găm hàng và hạn chế nguồn cung là những yếu tố ảnh hưởng đến khối lượng xuất khẩu.

 **Campuchia:** Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF) cho biết, nước này đã xuất khẩu 361.578 tấn gạo xay xát trong quý I thông qua 58 doanh nghiệp tới 56 thị trường. Tổng kim ngạch đạt 207,5 triệu USD, tăng gần 30% so với mức 160,5 triệu USD của cùng kỳ năm 2025.

Theo báo cáo của CRF, các thị trường xuất khẩu bao gồm Trung Quốc và Đặc khu Hành chính Hong Kong với 89.215 tấn, trị giá 56,4 triệu USD; 31 quốc gia châu Âu nhập khẩu 98.075 tấn, trị giá 68,2 triệu USD; 5 quốc gia ASEAN với 145.771 tấn, trị giá 56,3 triệu USD; và 18 thị trường khác (chủ yếu ở châu Phi và Trung Đông) đạt 28.517 tấn, trị giá 26,7 triệu USD.

Cơ cấu chủng loại xuất khẩu gồm 60,1% gạo thơm, 16,2% gạo trắng hạt dài, 1,6% gạo đỏ, 0,9% gạo hữu cơ, 21,1% gạo tằm và 0,2% các loại khác.

Ngoài gạo xay sát, Campuchia còn xuất khẩu 2.000.600 tấn lúa sang các nước láng giềng, mang về khoảng 433,2 triệu USD.

CRF trước đó nhấn mạnh những nỗ lực của chính phủ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành gạo Campuchia. Đáng chú ý, xuất khẩu gạo của nước này đã vượt mốc 900.000 tấn trong năm 2025, sau nhiều năm duy trì quanh mức 600.000 tấn.

Tuy nhiên, trong bối cảnh giá nhiên liệu liên tục tăng trong tháng qua, CRF cảnh báo giá dầu diesel đang âm thầm gây áp lực lên toàn bộ chuỗi ngành gạo, từ đồng ruộng, nhà máy xay sát đến thị trường tiêu thụ.

Chi phí vận chuyển tăng đồng nghĩa với lợi nhuận của nông dân giảm và giá bán đến tay người tiêu dùng cao hơn. Khi giá nhiên liệu tăng, gánh nặng không chỉ dừng lại ở đó mà lan tỏa tới toàn bộ ngành gạo.

b. Nhập khẩu



Philippines: Dữ liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, Philippines đã nhập khẩu tổng cộng 1,26 triệu tấn trong quý I, tăng 37% so với mức 917.854 tấn ghi nhận trong cùng kỳ năm ngoái.

Đồng thời cao hơn khoảng 500.000 tấn so với mức 750.000 tấn mà Bộ Nông nghiệp (DA) đề nghị các doanh nghiệp hạn chế nhập khẩu.

Trong đó, Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp gạo lớn nhất cho Philippines trong quý I, với tổng lượng xuất khẩu đạt 1,07 triệu tấn, chiếm gần 85% thị phần. Tiếp đến là Thái Lan với 98.121 tấn gạo, Myanmar đạt 67.036 tấn và từ Campuchia là 22.810 tấn, cùng một số nguồn cung cấp khác.

Trước đó, Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) cho biết sẽ không điều chỉnh mức đề nghị nhập khẩu bất chấp tác động của xung đột tại Trung Đông đang gây áp lực lạm phát, bởi đây chỉ là biện pháp mang tính tự nguyện.

Do không có luật nào cho phép giới hạn nhập khẩu gạo, DA đang tìm kiếm cam kết từ các nhà nhập khẩu gạo nhằm giảm lượng gạo nhập khẩu và đảm bảo giá thu mua tại ruộng được ổn định.

Thông qua sáng kiến này, DA kỳ vọng có thể tái lập những kết quả tích cực từ lệnh cấm nhập khẩu gạo kéo dài 4 tháng vào năm ngoái, vốn đã giúp cải thiện giá thu mua tại ruộng, mà không cần thực hiện một lệnh cấm khác có thể gây gián đoạn nguồn cung.

Trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông vẫn tiếp diễn, quốc gia này vẫn có đủ nguồn cung lương thực, dù giá cả được dự báo sẽ duy trì ở mức cao trong ngắn hạn.


Cơ quan Thống kê Philippines (PSA) cho biết lạm phát của nước này đã tăng lên 4,1% trong tháng 3, so với 2,4% của tháng trước, một phần do giá thực phẩm tăng mạnh. Để giữ giá ổn định, đặc biệt đối với mặt hàng thiết yếu này, chính phủ dự kiến áp giá trần 50 peso/kg đối với gạo nhập khẩu nhằm kiềm chế tình trạng tăng giá bất hợp lý.

Philippines đã khởi động một cuộc điều tra tự vệ sơ bộ đối với gạo nhập khẩu, cho thấy khả năng chuyển hướng sang bảo vệ ngành sản xuất gạo trong nước. Cuộc điều tra do Bộ Nông nghiệp khởi xướng, bao phủ tất cả các loại gạo chính từ năm 2020 đến tháng 8/2025, sau khi các nhóm trong nước kiến nghị về việc nhập khẩu giá rẻ gia tăng gây thiệt hại cho nông dân.

Cuộc điều tra này có thể dẫn đến việc tăng

thuế hoặc áp dụng hạn chế nhập khẩu tạm thời nếu có bằng chứng xác nhận thiệt hại đáng kể đối với sản xuất trong nước, đồng thời cũng sẽ xem xét các tác động kinh tế rộng hơn như thiếu hụt nguồn cung và ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

Động thái này đặc biệt quan trọng đối với thương mại toàn cầu, vì Philippines là một trong những nước nhập khẩu gạo lớn, với Việt Nam cung cấp khoảng 87% lượng nhập khẩu trong đầu năm 2026, do đó bất kỳ hạn chế nào cũng có thể gây tác động đáng kể đến các nước xuất khẩu.

 **Indonesia:** Bộ trưởng Nông nghiệp Indonesia, ông Andi Amran Sulaiman, cho biết tính đến ngày 7/4, dự trữ gạo của nước này đạt 4,6 triệu tấn – mức cao nhất trong lịch sử, tăng so với 4,5 triệu tấn trước đó. Lượng tồn kho này được đánh giá đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước trong khoảng 10–11 tháng tới, qua đó giúp Indonesia chủ động ứng phó với các áp lực toàn cầu cũng như nguy cơ hạn hán do hiện tượng El Niño.

Đồng thời cho biết El Niño có khả năng xảy ra và có thể kéo dài khoảng sáu tháng. Tuy nhiên, với lượng dự trữ hiện có cùng các biện pháp ứng phó của chính phủ, Indonesia được kỳ vọng sẽ giảm thiểu đáng kể các tác động tiêu cực.

Nhấn mạnh vai trò của lương thực, ông cho rằng đây không chỉ là nhu cầu thiết yếu mà còn là vấn đề chiến lược, gắn liền với năng lực chống chịu của mỗi quốc gia. Do đó, chính phủ Indonesia đang ưu tiên lĩnh vực lương thực nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung trong bối cảnh thế giới đối mặt nhiều thách thức, theo *Antarnews*.



Hàn Quốc: Các thương nhân châu Âu cho biết Cơ quan Thương mại Nông


– Thủy sản Hàn Quốc (KAFTC) đã phát hành một gói thầu quốc tế để mua 20.000 tấn gạo từ Mỹ hoặc Việt Nam. Hạn chót để nộp hồ sơ dự thầu là ngày 28 tháng 4.

Cụ thể, gói thầu này tìm kiếm mua 10.000 tấn gạo xay xát không nếp dùng cho sản xuất bia từ Mỹ và 10.000 tấn gạo xay xát từ Việt Nam. Đối với nguồn cung từ Mỹ, yêu cầu là gạo xay xát không nếp dùng trong sản xuất bia.

Thời gian giao hàng được yêu cầu trong khoảng từ ngày 1/6 đến 15/8 cho cả hai nguồn cung.

Các thương nhân cho biết kết quả đấu thầu có thể sẽ chỉ được công bố sau vài tuần kể từ khi nhận báo giá. Ngoài ra, cơ quan này thường yêu cầu gửi mẫu gạo sang Hàn Quốc để phân tích trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.

Bên cạnh đó, một gói thầu riêng khác với khối lượng ước tính 65.394 tấn gạo sẽ đóng thầu vào ngày 21/4.

 **Trung Quốc:** Theo số liệu từ Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gạo của nước này trong 2 tháng đầu năm đạt 580.798 tấn, tăng gấp đôi cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, Myanmar vẫn là nguồn cung hàng đầu với 199.383 tấn, tăng 172,3% và chiếm 34,3% thị phần; tiếp đến là Việt Nam đạt 176.043 tấn, tăng 248,7% và chiếm 30,3%; Pakistan: 88.868 tấn, tăng 635,4% và chiếm 15,3%; ngoài ra còn có các thị trường khác như Thái Lan, Campuchia, Ấn Độ...

Trung Quốc đã nối lại nhập khẩu gạo tằm từ Ấn Độ, dù trước đó từng từ chối một số lô hàng do nghi ngờ có dấu vết sinh vật biến đổi gen (GMO). Hoạt động thương mại này được khôi phục trong bối cảnh gạo Ấn Độ vẫn duy trì mức giá cạnh tranh trên thị trường toàn cầu,

ngay cả khi chi phí logistics gia tăng do căng thẳng địa chính trị.

Quyết định nối lại nhập khẩu của Trung Quốc khá đáng chú ý, trong bối cảnh trước đó nước này từng từ chối các lô hàng từ Ấn Độ với lý do lo ngại về GMO, dù đã có sự chấp thuận từ các cơ quan chức năng Trung Quốc. Về phía Ấn Độ, nước này từng áp lệnh cấm xuất khẩu gạo tằm vào năm 2022 do lo ngại thiếu hụt nguồn cung trong nước vì thời tiết bất lợi. Việc nối lại giao dịch hiện nay cho thấy sự thay đổi trong cả cán cân cung – cầu và ưu tiên thương mại.

3 Diễn biến giá

Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), trong quý I/2026, chỉ số giá gạo toàn cầu (FARPI) đạt trung bình 102,1 điểm, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo thế giới ghi nhận xu hướng phục hồi và tăng trong hai tháng đầu năm, nhưng đã quay đầu giảm trong tháng 3 dưới tác động của xung đột tại Trung Đông.

Theo đó, chỉ số giá gạo toàn cầu (FARPI) đạt trung bình 100,1 điểm trong tháng 3, giảm 3% so với tháng 2 và giảm gần 4% so với cùng kỳ năm trước.

Tại châu Á, tâm lý thị trường suy yếu trong tháng 3 do xung đột leo thang ở Trung Đông, làm gián đoạn dòng chảy thương mại tới các quốc gia vùng Vịnh Ba Tư, những nhà nhập khẩu chủ chốt chiếm khoảng 11% thương mại gạo toàn cầu.

FAO cho biết, khi xung đột leo thang, các chuyến hàng đến khu vực bị trì hoãn hoặc phải chuyển hướng, trong khi tình trạng thiếu container trở nên nghiêm trọng. Đồng thời,

các đơn đặt hàng mới đến khu vực này bị tạm dừng và phải chịu thêm các khoản phụ phí chiến tranh, nhiên liệu cũng như mức phí bảo hiểm tăng cao.

Mặc dù hoạt động giao hàng đến các thị trường lớn khác ít bị ảnh hưởng hơn và các tuyến đường vận chuyển thay thế qua Eo biển Hormuz đang được triển khai, nhưng sự bất ổn về nhu cầu và chi phí vận tải do xung đột gây ra vẫn làm suy giảm hoạt động thương mại.

Bên cạnh đó, sự mất giá của đồng nội tệ so với USD tại các nước xuất khẩu lớn như Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam cũng gây thêm áp lực giảm giá. Trong khi nguồn cung có xu hướng tăng do nhiều quốc gia châu Á đang hoặc sắp bước vào vụ thu hoạch.

Tuy nhiên, tại một số nước xuất khẩu, áp lực nguồn cung phần nào được bù đắp bởi chi phí thu hoạch, xay xát, đóng gói và vận chuyển nội địa tăng lên, do giá dầu thô và các sản phẩm liên quan trên thị trường quốc tế tăng mạnh.

Mặc dù xu hướng giảm chiếm ưu thế tại châu Á, tâm lý thị trường tại châu Mỹ lại tương đối vững. FAO cho biết giá tại Mỹ nhìn chung ổn định, trong khi Brazil và Uruguay lần lượt ghi nhận mức tăng 3% và 4%, đánh dấu lần tăng đáng kể đầu tiên sau 19 tháng (**Bảng 1**).

Cập nhật trong nửa đầu tháng 4 cho thấy giá gạo tại các trung tâm xuất khẩu lớn ở châu Á như Việt Nam, Thái Lan... đã đồng loạt tăng trở lại, nhờ nhu cầu cải thiện cùng với chi phí vận chuyển và sản xuất gia tăng.

Theo *Reuters*, tính đến ngày 16/5, gạo 5% tằm của Việt Nam được chào bán ở mức 377–380 USD/tấn, tăng 20 USD so với mức 355 – 360 USD/tấn của một tháng trước. Trong khi đó, một thương nhân báo giá cao tới 440 USD/tấn.

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới trong quý I/2026

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 3/2026 so với		
		1/2026	2/2026	3/2026	2/2026	Cuối IV/2025	Cùng kỳ I/2025
Ấn Độ	Basmati	1.150	1.150	1.075	▼ 6,5	▲ 16,2	▲ 22,9
	Trắng 25% tấm	337	339	329	▼ 2,7	▼ 1,1	▼ 8,3
	Trắng 5% tấm	351	352	344	▼ 2,4	▼ 1,2	▼ 9,0
	Gạo đỏ 5% tấm	357	356	350	▼ 1,9	▼ 1,6	▼ 14,0
Pakistan	Basmati	991	1.065	1.073	▲ 0,7	▲ 8,8	▲ 16,0
	Trắng 25% tấm	349	345	332	▼ 3,7	▲ 0,8	▼ 4,3
	Trắng 5% tấm	374	365	351	▼ 3,9	▼ 1,2	▼ 9,3
Thái Lan	Trắng 100% tấm	424	425	397	▼ 6,7	▼ 9,8	▼ 9,8
	Trắng 25% tấm	402	404	379	▼ 6,2	▼ 8,6	▼ 7,8
	A1 Super	383	384	369	▼ 4,1	▼ 3,2	▲ 1,7
	Hom Mali	1.203	1.200	1.175	▼ 2,1	▲ 0,3	▲ 15,6
	Nếp 10% tấm	880	858	818	▼ 4,7	▼ 11,2	▼ 1,1
	Đỏ 100%	428	443	417	▼ 6,0	▼ 4,7	▼ 6,9
Việt Nam	Nếp 10% tấm	541	538				
	Trắng 25% tấm	335	336	333	▼ 1,0	▼ 1,7	▼ 7,4
	Trắng 5% tấm	357	359	354	▼ 1,5	▼ 2,2	▼ 8,5
	Thơm 5% tấm	418	413	407	▼ 1,5	▼ 5,7	▼ 11,4
Campuchia	Thơm 5% tấm	847	832	840	▲ 1,0	▲ 2,4	▼ 3,6
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	901	911	929	▲ 2,0	▲ 4,0	▲ 17,4
	Calrose 4% tấm	559	538	542	▲ 0,7	▼ 3,4	▼ 19,9
Argentina	Trắng 5% tấm	435	435	434	▼ 0,2	▼ 0,7	▼ 23,6
Brazil	Trắng 5% tấm	440	436	449	▲ 2,9	▼ 1,0	▼ 24,0
Uruguay	Trắng 5% tấm	467	465	481	▲ 3,5	▲ 3,0	▼ 17,3

“Vụ thu hoạch Đông Xuân sắp kết thúc, khiến nguồn cung trở nên thắt chặt hơn. Giá có thể tiếp tục tăng trong các phiên giao dịch sắp tới,” một thương nhân tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhận định.

Nhà giao dịch này cũng cho biết thêm rằng, hoạt động thị trường đã sôi động hơn trong những tuần gần đây, khi người mua tăng cường tích trữ do căng thẳng địa chính trị kéo

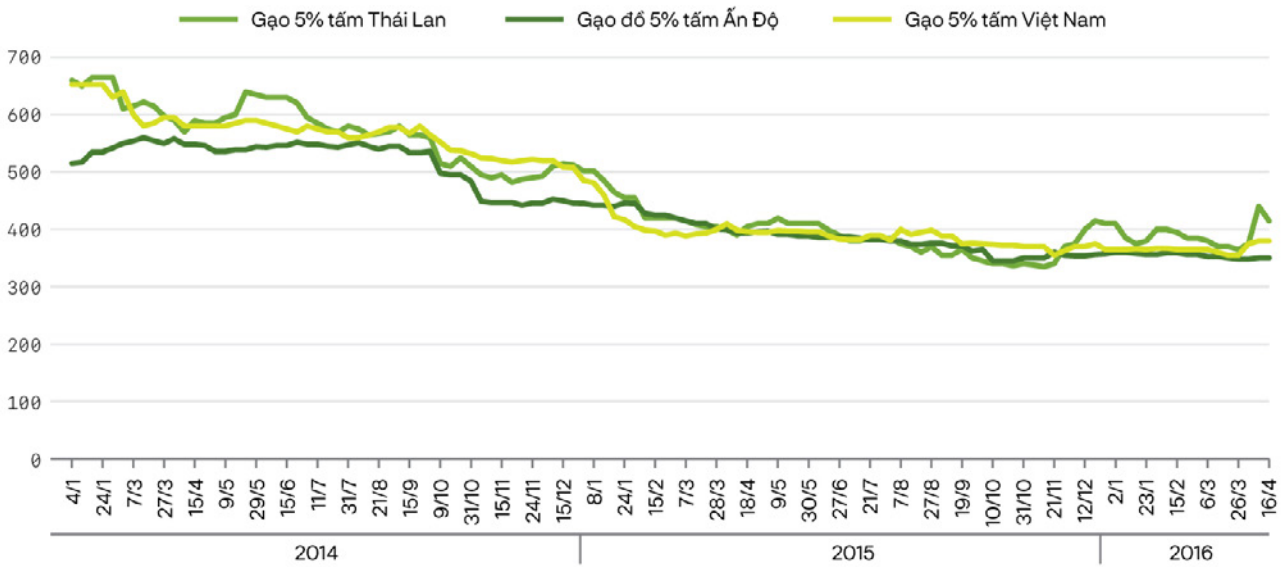
dài và sản lượng từ Bangladesh và Thái Lan dự báo giảm.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm được chào ở mức 410–415 USD/tấn, giảm so với mức 410–440 USD/tấn của tuần trước đó, nhưng vẫn tăng tới 45 USD/tấn so với mức 370 USD/tấn của tháng trước (**Biểu đồ 1**).

Thị trường Thái Lan mở cửa trở lại vào ngày

Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2014 đến ngày 16/4/2016

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



16/4 sau kỳ nghỉ lễ kéo dài ba ngày nhưng vẫn khá trầm lắng, một thương nhân tại Bangkok cho biết. Người này cũng nói thêm rằng khó đưa ra mức giá chắc chắn vì một số nhà máy xay xát gạo vẫn chưa hoạt động trở lại và giao dịch trên thị trường còn yếu.

Một thương nhân khác tại Bangkok cho biết, giá dự kiến sẽ duy trì ở mức cao do thời tiết khô hạn làm giảm sản lượng, cùng với chi phí vận chuyển và phân bón tăng cao.

Ngược lại, gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 344–350 USD/tấn, giảm nhẹ 3 USD/tấn so với một tháng trước. Gạo trắng 5% tấm của nước này có giá từ 338–344 USD/tấn, giảm 6 USD/tấn.

“Nhu cầu đang dần cải thiện, nhưng nhiều người mua vẫn chờ giá cước vận chuyển giảm xuống,” một thương nhân tại New Delhi cho biết.

Trong khi đó, tại Bangladesh, giá gạo trong nước vẫn neo ở mức cao, gây áp lực lớn lên người tiêu dùng.

Ngoài ra, quốc gia này đang đối mặt với tình trạng thiếu nhiên liệu do ảnh hưởng từ xung đột với Iran, khiến hàng chục nghìn nông dân gặp khó khăn trong việc có đủ dầu diesel phục vụ tưới tiêu vào giai đoạn quan trọng của vụ lúa. ■

Phần II:

Thị trường gạo Việt Nam



Kết thúc quý I/2026, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 2,3 triệu tấn gạo, thu về 1,1 tỷ USD, giảm 1,2% về lượng và giảm 10,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, trong bối cảnh giá gạo thế giới đang có xu hướng tăng trở lại do chi phí vận chuyển trong nước và quốc tế leo thang, cùng với lo ngại về khả năng xuất hiện hiện tượng El Nino thúc đẩy nhiều quốc gia đẩy mạnh thu mua dự trữ, thị trường gạo Việt Nam có thể duy trì xu hướng tích cực trong thời gian tới.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 30/03/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Đông Xuân 2025-2026 đã xuống giống được 1,239 triệu ha đã đạt 98,78% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch được khoảng 796 nghìn tấn với năng suất khoảng 74,43 tạ/ha, sản lượng ước đạt 5,676 triệu tấn lúa. Vụ Hè Thu 2026 xuống giống sớm với diện tích 89 nghìn ha/1,243 triệu ha đạt chiếm tỷ lệ 7,13% diện tích kế hoạch.

Để hỗ trợ thị trường, mới đây, Cục Dự trữ Nhà nước ban hành Quyết định số 145/QĐ-CDT điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch dự trữ quốc gia về nhập lương thực năm 2026, và Công văn số 609/CDT-TCQLH tổ chức đấu thầu mua 300.000 tấn gạo nhập kho dự trữ quốc gia năm 2026.

Cục Dự trữ Nhà nước yêu cầu các chi cục dự trữ nhà nước khu vực phê duyệt và đăng tải lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu,

E-HSMT chậm nhất đến ngày 8/4/2026. Thời gian đóng thầu vào 9h ngày 8/5/2026, mở thầu trong thời hạn 2 giờ kể từ thời điểm đóng thầu. Các chi cục dự trữ nhà nước hoàn thành nhập gạo vào kho dự trữ quốc gia chậm nhất hết ngày 31/7/2026.

2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 3 đạt hơn 1 triệu tấn, tương ứng trị giá 479 triệu USD, tăng 62,3% về lượng và tăng 68,4% về trị giá so với tháng trước, nhưng giảm 6,4% về lượng và giảm 9,7% về trị giá so với cùng kỳ tháng 3/2025.

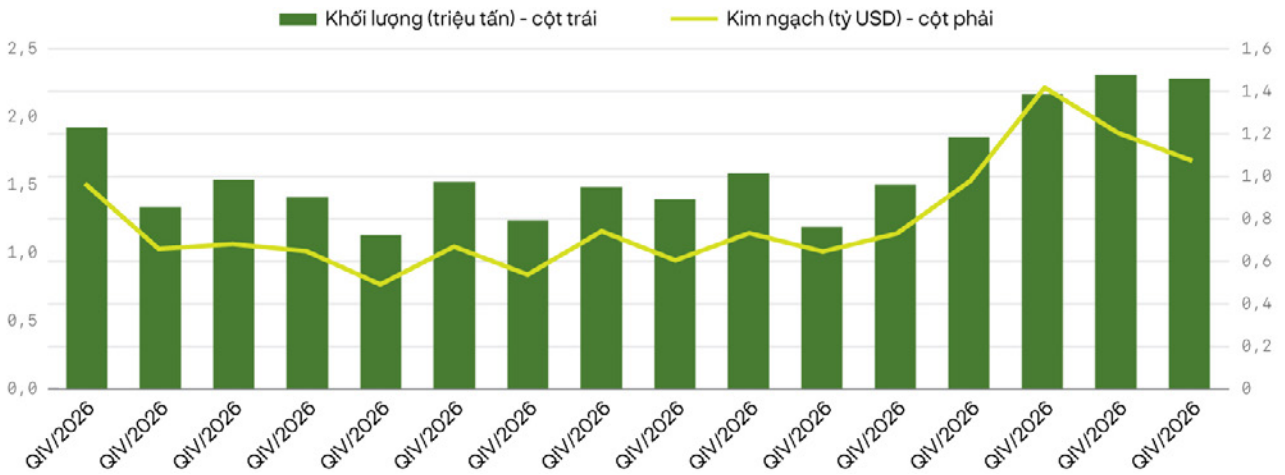
Kết thúc quý I/2026, Việt Nam đã xuất khẩu 2,3 triệu tấn gạo, với giá trị kim ngạch thu về đạt 1,1 tỷ USD, giảm 1,2% về lượng và giảm 10,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước (Biểu đồ 2).

Trong tháng 3, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Philippines tiếp tục duy trì đà xu hướng tích cực, tăng 10,5% về lượng và 2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, đạt 485.035 tấn, tương đương 208,6 triệu USD. Ngược lại, xuất khẩu sang một số thị trường lớn khác như Trung Quốc, Ghana, Bờ Biển Ngà và Malaysia đều ghi nhận sụt giảm.

Đáng chú ý, xuất khẩu sang khu vực Trung Đông giảm mạnh: UAE giảm tới 89,4% so với cùng kỳ, chỉ còn 775 tấn; Ả Rập Xê Út giảm 32,3%, đạt 2.330 tấn; trong khi Iraq không phát sinh giao dịch. Diễn biến này cho thấy xung đột giữa Mỹ, Israel và Iran đã phần nào tác động đến hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam vào cuối quý I.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong các quý I từ năm 2011 - 2026

Đơn vị: Nghìn tấn. Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Tính chung quý I, Philippines tiếp tục là thị trường tiêu thụ lớn nhất của gạo Việt Nam. Xuất khẩu sang thị trường này đã phục hồi sau một năm sụt giảm do các biện pháp hạn chế nhập khẩu, với khối lượng đạt gần 1,2 triệu tấn, trị giá 521,2 triệu USD, tăng 21,3% về lượng và 6,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Với kết quả này, Philippines hiện chiếm hơn một nửa, tương ứng 52,4% khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, so với mức 48,5% của cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 3**).

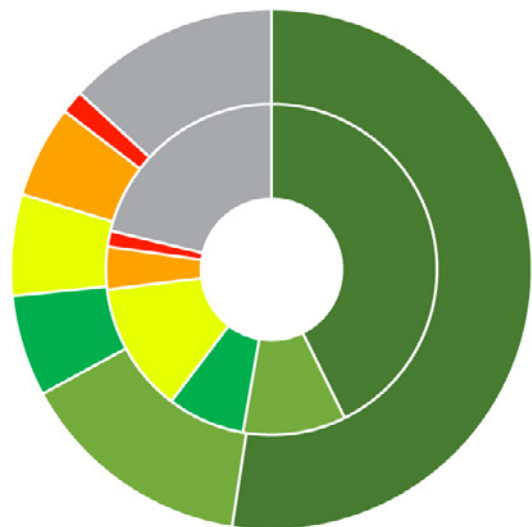
Trong khi đó, Trung Quốc vươn lên vị trí thứ hai về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong quý I, với khối lượng đạt 334.501 tấn, trị giá 167 triệu USD, tăng lần lượt 44,1% về lượng và 44,4% về trị giá. Thị phần của thị trường này cũng tăng đáng kể từ 10,1% lên 14,7%.

Ngoài ra, lượng gạo xuất khẩu sang một số thị trường khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao như Malaysia tăng 36,2%, Ả Rập Xê Út tăng 67,8%, Australia tăng 25% và Mỹ tăng 6,3%.

Tuy nhiên, lượng gạo xuất khẩu sang Singapore giảm 7,9%, Hong Kong (Trung Quốc) giảm 13,3%. Các thị trường châu Phi cũng sụt giảm đáng kể, với Ghana giảm 17,9%,

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong quý I/2025 và quý I/2026, % theo khối lượng

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



	Quý I/2025 (vòng trong)	Quý I/2026 (vòng ngoài)
Philippines	42,7	52,4
Trung Quốc	10,1	14,7
Ghana	7,6	6,3
Bờ Biển Ngà	12,7	6,3
Malaysia	4,2	5,7
Singapore	1,6	1,4
Thị trường khác	21,2	13,2

Bờ Biển Ngà giảm 51,1%, Mozambique giảm 39,5% và Senegal giảm tới 98,7% so với cùng kỳ năm trước... (**Bảng 2**).

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 3 và quý I/2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 3/2026		So với tháng 3/2025		Quý I/2026		So với quý I/2025		Thị phần theo lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Quý I/2025 (%)	Quý I/2026 (%)
Tổng	1.008.944	479.025	▼ 6,4	▼ 9,7	2.282.205	1.073.703	▼ 1,2	▼ 10,9	100,0	100,0
Philippines	485.035	208.644	▲ 10,5	▲ 2,0	1.196.301	521.223	▲ 21,3	▲ 6,7	42,7	52,4
Trung Quốc	156.346	78.960	▼ 1,7	▼ 1,1	334.501	167.016	▲ 44,1	▲ 44,4	10,1	14,7
Ghana	57.076	30.323	▼ 9,3	▼ 18,9	143.674	75.677	▼ 17,9	▼ 28,7	7,6	6,3
Bờ Biển Ngà	76.406	29.709	▼ 4,9	▼ 11,0	143.512	57.922	▼ 51,1	▼ 59,6	12,7	6,3
Malaysia	63.850	25.518	▼ 8,5	▼ 31,0	130.894	53.444	▲ 36,2	▲ 1,2	4,2	5,7
Singapore	18.041	8.707	▲ 28,2	▲ 7,5	32.968	16.916	▼ 7,9	▼ 22,4	1,6	1,4
Hong Kong (Trung Quốc)	4.662	2.775	▼ 8,6	▼ 11,0	12.432	7.390	▼ 13,3	▼ 18,0	0,6	0,5
Mozambique	2.379	1.057	▼ 74,6	▼ 81,2	12.154	6.641	▼ 39,5	▼ 46,6	0,9	0,5
À Rập Xê Út	2.330	1.351	▼ 32,3	▼ 41,4	11.768	6.869	▲ 67,8	▲ 41,2	0,3	0,5
Australia	4.387	2.669	▲ 18,5	▼ 4,4	9.994	6.337	▲ 25,0	▲ 0,2	0,3	0,4
UAE	775	478	▼ 89,4	▼ 90,0	9.657	5.877	▼ 30,4	▼ 37,6	0,6	0,4
Mỹ	4.727	3.382	▲ 41,2	▲ 25,3	9.642	7.050	▲ 6,3	▼ 11,7	0,4	0,4
Campuchia	2.175	1.157	▼ 58,7	▼ 66,7	6.456	3.555	▼ 48,8	▼ 56,0	0,5	0,3
Đài Loan	3.058	1.602	▲ 26,9	▲ 12,2	4.355	2.407	▲ 1,0	▼ 8,5	0,2	0,2
Indonesia	1.768	722	▼ 52,0	▼ 58,9	3.718	1.594	▼ 74,1	▼ 74,8	0,6	0,2
Nam Phi	1.223	602	▲ 96,6	▲ 38,2	2.961	1.491	▲ 66,2	▲ 21,6	0,1	0,1
Hà Lan	934	714	▲ 45,3	▲ 42,4	2.305	1.838	▲ 2,2	▲ 3,3	0,1	0,1
Ba Lan	639	523	▼ 29,9	▼ 29,3	2.254	1.647	▼ 3,9	▼ 13,9	0,1	0,1
Nga	341	195	▼ 31,9	▼ 44,7	1.125	731	▼ 23,1	▼ 25,8	0,1	0,0
Pháp	305	240	▼ 36,6	▼ 39,7	1.115	865	▼ 1,5	▼ 9,6	0,0	0,0
Senegal	395	167	▼ 99,3	▼ 99,1	742	340	▼ 98,7	▼ 98,1	2,5	0,0
Thổ Nhĩ Kỳ	621	331		▼	664	367	▼ 93,4	▼ 94,0	0,4	0,0
Tây Ban Nha	222	146	▲ 1,8	▲ 10,2	570	398	▼ 17,3	▼ 18,2	0,0	0,0
Chile	45	33	▼ 95,9	▼ 94,9	282	225	▼ 90,7	▼ 87,8	0,1	0,0
Angola	165	75	▼ 33,5	▼ 47,0	273	119	▼ 0,7	▼ 26,9	0,0	0,0
Iraq					250	132	▲ 228,9	▲ 119,2	0,0	0,0
Tanzania					130	80	▼ 87,5	▼ 88,0	0,0	0,0
Brunei					122	84	▲ 454,5	▲ 286,4	0,0	0,0
Bangladesh	73	52	▼ 99,9	▼ 99,8	100	73	▼ 99,9	▼ 99,8	3,7	0,0
Ukraine	50	37	▲ 2,0	▼ 26,1	100	74	▼ 38,7	▼ 55,1	0,0	0,0
Bi	54	48			81	68			0,0	0,0

3 Diễn biến giá

Trong quý I, giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam ở mức 470 USD/tấn, giảm gần 10% (51 USD/tấn) so với cùng kỳ

năm ngoái. Tính riêng trong tháng 3, giá xuất khẩu bình quân đạt 475 USD/tấn, giảm 3,5% so với tháng 3/2025, nhưng điểm tích cực là đã phục hồi và tăng 3,8% so với tháng trước (**Biểu đồ 4**).

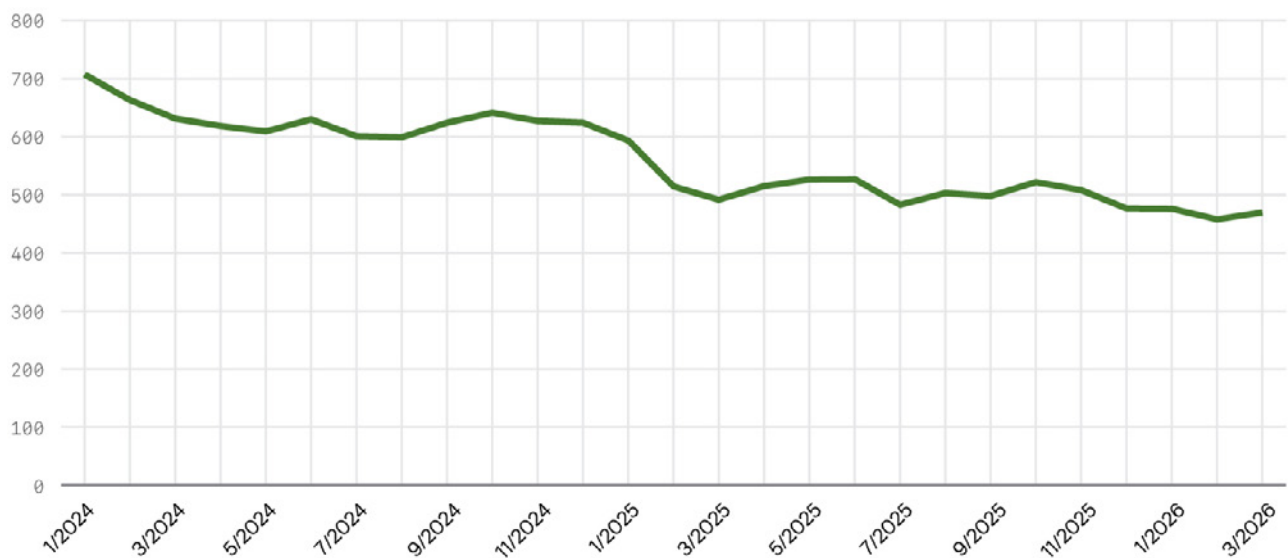
Ở thị trường trong nước, theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tính đến cuối quý I, giá lúa thơm tại ruộng đạt khoảng 5.589 đồng/kg, giảm 104 đồng/kg so với cuối năm ngoái. Trong khi đó, lúa thường được giao dịch ở mức 5.379 đồng/kg, gần như đi ngang.

So với cùng kỳ năm trước, giá lúa thơm hiện thấp hơn khoảng 690 đồng/kg (tương đương giảm 11%), còn lúa thường giảm 375 đồng/kg (6,5%).

Đối với gạo xuất khẩu, mặt bằng giá nhìn chung ít biến động so với cuối năm ngoái, nhưng vẫn thấp hơn khoảng 6–10% so với cùng kỳ năm trước (**Bảng 3**).■

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến cuối quý I/2026

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 31/3/2026 đồng/kg	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối năm 2025		So với cùng kỳ năm 2025	
		%	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thơm tại ruộng	5.589	▼ 2,0	▼ 115	▼ 1,8	▼ 104	▼ 11,0	▼ 690
Lúa thường tại ruộng	5.379	▼ 0,8	▼ 42	▲ 0,5	▲ 29	▼ 6,5	▼ 375
Lứt loại 1	8.513	▲ 0,7	▲ 55	▲ 2,8	▲ 230	▼ 7,8	▼ 716
Xát trắng loại 1	9.695	▲ 3,0	▲ 280	▲ 2,7	▲ 255	▼ 13,0	▼ 1.455
5% tấm	9.121	▲ 1,3	▲ 114	▲ 0,3	▲ 28	▼ 9,6	▼ 965
15% tấm	8.850	▲ 1,0	▲ 86	▲ 0,0	▲ 0	▼ 10,4	▼ 1.025
25% tấm	8.550	▲ 1,4	▲ 114	▲ 0,9	▲ 79	▼ 6,1	▼ 558
Tấm 1/2	7.625	▲ 0,2	▲ 18	▲ 0,8	▲ 57	▲ 4,2	▲ 304
Cám xát/lau	7.068	▼ 10,7	▼ 846	▲ 7,9	▲ 518	▲ 23,7	▲ 1.354

Phần III:

Dự báo



Thị trường gạo được cho là sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tích cực trong thời gian tới do giá gạo có xu hướng tăng để bù đắp chi phí vận chuyển trong nước và quốc tế gia tăng. Bên cạnh đó, lo ngại về khả năng xuất hiện hiện tượng El Nino cũng thúc đẩy nhiều quốc gia đẩy mạnh thu mua dự trữ. Ở trong nước, vụ thu hoạch lúa Đông Xuân tại Đồng bằng sông Cửu Long đang bước vào giai đoạn cuối, khiến nguồn cung dần thu hẹp và góp phần đẩy giá lúa gạo nguyên liệu đi lên.

Các doanh nghiệp cho biết, ở đầu ra, các nhà nhập khẩu Philippines cũng đang tăng ký hợp đồng với số lượng lớn, vượt xa so với hạn ngạch được cấp phép, nhất là các hợp đồng cho quý 2 - 3 để chuẩn bị cho nguồn cung có khả năng thiếu hụt vào dịp cuối năm. Bên cạnh đó, doanh nghiệp Trung Quốc cũng tăng nhập khẩu gạo Việt Nam đặc biệt là nếp và gạo ST25, ST21.

Hiện nay giá gạo Việt Nam đang rất tốt nên các nước tranh thủ mua vào. Thêm nữa, việc các nước tăng mua do vụ Đông Xuân là vụ có chất lượng tốt nhất trong năm. Nhờ vậy nguồn cung đang giảm dần nên giá tăng trở lại.

Sau quãng thời gian giảm thì giá gạo đang cho thấy sự phục hồi trở lại, cuộc xung đột Trung Đông nổ ra khiến giá phân bón tăng vọt, chi phí vận chuyển cũng tăng dựng đứng. Thêm vào đó là khả năng xuất hiện El Nino mới khiến thời tiết diễn biến khó lường. Trong bối cảnh đó, nông dân trồng lúa ở nhiều nước đã tính đến chuyện không sản xuất vụ hai trong giai đoạn cuối năm do lo ngại thua lỗ. Chính vì vậy, cuộc điều tra tự vệ gạo của Philippines sẽ không có tác động nhiều đến thị trường cũng như hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam trong thời gian tới.

Đại diện lãnh đạo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết đã nhận được thông tin qua Cục Phòng vệ thương mại và phối hợp theo yêu cầu của cuộc điều tra. Nhưng về cơ bản, việc điều tra tự vệ của Philippines sẽ không tác động gì nhiều đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam vì Philippines phụ thuộc vào nguồn gạo nhập khẩu trong khi nguồn cung gạo từ Việt Nam chiếm đến trên 80%. ■

Phần IV:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Trong quý I, bên cạnh nhu cầu thị trường yếu, giá thấp, chi phí tăng cao do căng thẳng khu vực Trung Đông cũng tạo áp lực lên chi phí của các doanh nghiệp.

 **VINASEED®** CTCP Tập đoàn
Giống cây trồng

Việt Nam (Vinaseed, Mã: NSC): Trao đổi với chúng tôi bên lề ĐHCĐ, bà Nguyễn Thị Trà My, Chủ tịch HĐQT cho biết việc giá gạo giảm sâu đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh mảng này trong thời gian qua. Bà nhận định đây là mảng đầy rẫy khó khăn do giá gạo đầu vào và đầu ra đều biến động theo thị trường, và trong hai năm qua giá gạo thế giới luôn đi xuống, giao dịch ở mức giá thấp.

“Có thời điểm giá gạo xuống nhanh tới mức chỉ trong thời gian ngắn chúng tôi phải quyết định cắt lỗ 10 tỷ đồng cho một lô hàng. Nếu không quyết liệt, số tiền thua lỗ có thể tăng hơn gấp đôi. Ứng phó với những biến động như vậy thực sự rất đau đầu”, đại diện của Vinaseed cho biết.

Năm ngoái doanh thu của Công ty TNHH đầu tư và xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam (VAF, công ty thành viên của Vinaseed) tăng 3,7% lên 709 tỷ đồng, tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế giảm gần 16% xuống còn 23 tỷ đồng.

Bên cạnh nhu cầu thị trường yếu, giá thấp, chi phí tăng cao do căng thẳng khu vực Trung Đông đang tạo áp lực lên chi phí của các doanh nghiệp. Tài liệu ĐHCĐ 2026 của Vinaseed cho biết chi phí đầu vào như giá phân bón tăng cao đang gây áp lực lên biên lợi nhuận của nông dân và sức mua giống cây trồng.

Công ty cho biết, đến nay chi phí phân bón tăng khoảng 50% và các chi phí khác như bao bì cũng đang tăng lên. Doanh nghiệp đang thích ứng bằng cách ký các hợp đồng dài hạn với các đối tác và hạn chế chuyển chi phí tăng lên vào giá bán đối với giống cây trồng cho người nông dân.

Tuy nhiên, việc kiềm chế giá bán này có thể sẽ không kéo dài quá lâu nếu chi phí tiếp tục tăng lên. Thay vào đó doanh nghiệp sẽ hạn chế việc tăng “sốc” giá.

Mặc dù vậy, năm 2026, công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt hơn 2.850 tỷ đồng, tăng 24% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 315 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2025. Công ty cũng dự kiến chi trả cổ tức 40% cho cổ đông trong năm 2025 bằng tiền, tương đương 4.000 đồng/cổ phiếu.



Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP (Vinafood 2, mã: VSF): Theo tài liệu họp ĐHCĐ

thường niên 2026, Vinafood 2 dự kiến trình cổ đông kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu hợp nhất 16.020 tỷ đồng, giảm 11% so với thực hiện 2025. Lợi nhuận sau thuế gần 72 tỷ đồng, tăng 15%. Tổng sản lượng tiêu thụ hơn 1,5 triệu tấn, tăng 10%. Nếu hoàn thành, đây sẽ là mức lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay của doanh nghiệp.

Dù đặt mục tiêu lợi nhuận tăng trưởng, Vinafood 2 tiếp tục không chia cổ tức cho cả năm 2025 và 2026 do vẫn còn lỗ lũy kế. Tính đến cuối năm 2025, khoản lỗ lũy kế của doanh nghiệp còn gần 2,772 tỷ đồng.

Vinafood 2 là doanh nghiệp Nhà nước đã trải qua giai đoạn thua lỗ kéo dài trong suốt 2013-2022 và nhiều sai phạm sau cổ phần hóa năm

2018. Dù vậy, Công ty vẫn là một trong những doanh nghiệp lớn nhất ngành gạo, sở hữu vốn điều lệ lên tới 5.000 tỷ đồng và giữ vai trò quan trọng trong hệ thống lương thực quốc gia.

Khép lại 2025, VSF đạt doanh thu thuần hợp nhất hơn 17.8 ngàn tỷ đồng, giảm 17% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hơn 86 tỷ đồng, tăng 46% và lãi ròng hơn 28 tỷ đồng, gấp 6.6 lần, mức cao nhất từ trước đến nay, dù mới thực hiện được 76% kế hoạch đề ra.

Đáng chú ý, đơn vị kiểm toán nhấn mạnh một số vấn đề liên quan đến quá trình cổ phần hóa. Cụ thể, Doanh nghiệp vẫn chưa được phê duyệt quyết toán chính thức tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần năm 2018, do đó nhiều khoản mục tài sản và nợ phải trả hiện đang được ghi nhận tạm thời và có thể thay đổi khi có quyết định cuối cùng từ cơ quan có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, một số tài sản đất đai chưa được thống nhất phương án sử dụng, cùng với khoản hàng tồn kho thiếu tại một đơn vị thành viên đã được trích lập dự phòng toàn bộ và đang trong quá trình thi hành án bồi thường gần 133 tỷ đồng.



TRUNG AN®

CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (mã:

TAR): Ngày 17/3, HĐQT Trung An thông qua chủ trương

chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty con là CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang.

Theo kế hoạch, TAR sẽ chuyển nhượng toàn bộ hơn 20,3 triệu cổ phiếu đang nắm giữ tại Trung An Kiên Giang, tương ứng 67,14%

vốn điều lệ. Thương vụ được thực hiện theo phương thức chuyển nhượng cổ phần, với giá trị không thấp hơn giá trị sổ sách và giá trị đầu tư ban đầu (gần 208.5 tỷ đồng).

Trung An Kiên Giang được thành lập ngày 07/06/2016, đặt trụ sở tại xã Bình Giang, tỉnh An Giang, hoạt động chính trong lĩnh vực bán buôn gạo. Tại thời điểm thành lập, Doanh nghiệp có 6 cổ đông sáng lập, trong đó TAR là cổ đông tổ chức lớn duy nhất với tỷ lệ sở hữu 49% vốn, tương ứng góp 20,58 tỷ đồng. Qua các lần tăng vốn, tỷ lệ sở hữu của TAR nâng lên 67,14% trước khi quyết định thoái toàn bộ.

Đáng chú ý, ở đợt tăng vốn gần nhất vào tháng 5/2024, Trung An Kiên Giang đã nâng vốn điều lệ từ 224 tỷ đồng lên 303 tỷ đồng và duy trì đến hiện tại, gấp hơn 7 lần so với mức vốn ban đầu 42 tỷ đồng.

Theo BCTC quý 4/2025, Trung An Kiên Giang là công ty con duy nhất được hợp nhất vào BCTC của TAR. Ngoài ra, TAR còn có 2 khoản đầu tư liên doanh, liên kết gồm Công ty TNHH Novotech - Trung Hưng, nơi TAR nắm 40% vốn, và Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Kinh doanh Xuất khẩu gạo Việt Đức với tỷ lệ sở hữu 39%.

Việc thoái toàn bộ vốn tại Trung An Kiên Giang đồng nghĩa TAR dự kiến không còn công ty con được hợp nhất trong cơ cấu hiện tại.

Về kết quả kinh doanh, Trung An ghi nhận tín hiệu cải thiện trong quý 4/2025 với lãi ròng 11.3 tỷ đồng, chủ yếu nhờ tiết giảm chi phí lãi vay và chi phí sản xuất. Tuy nhiên, khoản lãi này không đủ bù đắp mức lỗ trong 2 quý đầu năm, khiến TAR tiếp tục ghi nhận năm thứ 3 liên tiếp thua lỗ, với mức lỗ ròng cả năm 2025 hơn 12 tỷ đồng.



CTCP Tập đoàn Lạc Trời (Mã: LTG): Cuối tháng 3 vừa qua, LTG đã đưa ra thông báo về việc gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2025.

Theo Lạc Trời, tập đoàn đã gặp phải các sự kiện bất khả kháng, dẫn đến chưa thể công bố BCTC kiểm toán năm 2025 đúng hạn. Đến thời điểm hiện tại, công ty vẫn chưa thể khắc phục hoàn toàn các yếu tố này.

Trên thực tế, đến nay Lạc Trời không chỉ chưa công bố BCTC kiểm toán năm 2025 mà còn chưa công bố BCTC kiểm toán năm 2024 và các báo cáo tài chính quý liên quan. Báo cáo gần nhất được công bố là BCTC quý I/2024, với doanh thu thuần đạt 3.848 tỷ đồng và lỗ hơn 96 tỷ đồng. ■

Phần V:

Chính sách



Philippines xem xét áp dụng biện pháp tự vệ với gạo nhập khẩu

Theo thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Nông nghiệp Philippines đã khởi xướng điều tra sơ bộ nhằm xem xét áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng gạo nhập khẩu, trên cơ sở đề nghị từ ngành sản xuất trong nước.

Phạm vi điều tra bao gồm các sản phẩm gạo ở nhiều dạng khác nhau như gạo chưa xay xát, gạo lứt, gạo xay một phần, gạo xay hoàn toàn và gạo tấm, thuộc các mã trong chương 1006 của biểu thuế AHTN. Thời kỳ điều tra được xác định từ năm 2020 đến tháng 8/2025.

Theo cơ quan chức năng Philippines, có bằng chứng sơ bộ cho thấy lượng gạo nhập khẩu vào nước này đã tăng đáng kể trong thời gian qua, cả về số lượng tuyệt đối lẫn tương quan với sản lượng và nhu cầu tiêu thụ nội địa. Dữ liệu được tổng hợp từ các nguồn chính thống như Cơ quan Thống kê Philippines (PSA) và Cục Hải quan (BOC).

Sự gia tăng nhập khẩu được cho là đã gây ra những tác động tiêu cực đối với ngành sản xuất lúa gạo trong nước. Các dấu hiệu đáng chú ý bao gồm suy giảm thị phần của sản phẩm nội địa, gia tăng tồn kho thương mại, khả năng tự cung tự cấp suy yếu, chi phí sản xuất tăng trong khi năng suất không cải thiện tương ứng, giá lúa tại ruộng giảm và diện tích canh tác bị thu hẹp. Đồng thời, khoảng cách giữa giá bán tại ruộng và giá bán lẻ ngày càng gia tăng.

Bộ Nông nghiệp Philippines cũng nhận định tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa sự gia tăng nhập khẩu và nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa, thể hiện qua xu hướng giá gạo trong nước giảm theo biến động của giá gạo nhập khẩu. Trên cơ sở đó,

cơ quan này đã quyết định khởi xướng điều tra sau khi đánh giá hồ sơ và bằng chứng là đầy đủ theo quy định.

Theo quy trình, nếu kết luận sơ bộ xác nhận có thiệt hại, Ủy ban Thuế quan Philippines sẽ tiếp tục tiến hành điều tra chính thức. Đồng thời, yếu tố lợi ích công cộng, bao gồm ổn định kinh tế - xã hội và khả năng đảm bảo nguồn cung nội địa, cũng sẽ được xem xét trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.

Trước diễn biến này, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các hiệp hội và doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần chủ động theo dõi sát vụ việc, rà soát tình hình xuất khẩu sang thị trường Philippines trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị đầy đủ dữ liệu phục vụ quá trình phản biện. Doanh nghiệp cũng được khuyến nghị tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý trong nước và các đối tác nhập khẩu tại Philippines để bảo vệ quyền lợi hợp pháp.

Đáng chú ý, đây là lần thứ hai gạo bị Philippines điều tra theo cơ chế tự vệ. Trong lần trước, nhờ sự phối hợp tích cực giữa doanh nghiệp, hiệp hội và cơ quan quản lý, vụ việc đã được chấm dứt, cho thấy khả năng ứng phó hiệu quả nếu có sự chuẩn bị đồng bộ.

Philippines hiện là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, với sản lượng đạt khoảng 2,76 triệu tấn trong năm 2025. Trong hai tháng đầu năm 2026, gạo Việt Nam chiếm tới 87% tổng lượng nhập khẩu của quốc gia này, cho thấy mức độ phụ thuộc cao và tầm quan trọng đặc biệt của thị trường đối với ngành lúa gạo Việt Nam. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)
Bộ Nông nghiệp & Môi trường
Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Bộ Thương Mại Ấn Độ
Reuters
Báo Thanh Niên
TTXVN
Vietstock

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo quý I/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo năm 2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 1/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 2/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP